

KẾ HOẠCH

Hành động ứng phó biến đổi khí hậu của ngành Y tế tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2019 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2050

Thực hiện Quyết định số 7562/QĐ-BYT ngày 24/12/2018 của Bộ Y tế về việc ban hành Kế hoạch hành động ứng phó biến đổi khí hậu của ngành Y tế giai đoạn 2019 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2050; Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng xây dựng Kế hoạch thực hiện trên địa bàn tỉnh với những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Nâng cao khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu của ngành Y tế nhằm phòng ngừa, giảm thiểu các yếu tố nguy cơ của môi trường, biến đổi khí hậu ảnh hưởng tới sức khỏe con người góp phần bảo vệ và nâng cao sức khỏe người dân.

2. Mục tiêu cụ thể và các chỉ tiêu đến năm 2030:

a) Mục tiêu 1: Thực hiện cơ chế chính sách của ngành Y tế trong công tác ứng phó với biến đổi khí hậu.

Chỉ tiêu cụ thể:

- Ít nhất 70% văn bản chính sách của ngành Y tế về môi trường và cộng đồng, về khám chữa bệnh, phòng chống dịch bệnh, trang thiết bị và công trình y tế, phòng chống thiên tai thảm họa, an toàn thực phẩm, dinh dưỡng có lồng ghép nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu của ngành Y tế được đưa vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; hoặc đưa vào kế hoạch 5 năm, kế hoạch hàng năm của ngành Y tế.

b) Mục tiêu 2: Nâng cao nhận thức và năng lực của cán bộ y tế và cộng đồng trong việc bảo vệ sức khỏe và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Chỉ tiêu cụ thể:

- 100% cán bộ y tế địa phương được truyền thông và tập huấn ứng phó với biến đổi khí hậu của ngành y tế.

- 100% huyện, thành phố có tổ chức hoạt động giáo dục, truyền thông về biến đổi khí hậu và sức khỏe cho cộng đồng.

c) Mục tiêu 3: Tăng cường khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu của hệ thống y tế, ưu tiên hệ thống y tế cơ sở.

Chỉ tiêu cụ thể:

- Ít nhất có 80% cơ sở y tế xây mới có áp dụng các giải pháp nhằm ứng phó với các tác động của biến đổi khí hậu.

- 70% trạm y tế xã, phường, thị trấn tại các địa bàn dễ bị ảnh hưởng do tác động của biến đổi khí hậu có đủ năng lực và cơ sở vật chất đảm bảo đáp ứng một cách có hiệu quả với các tình huống thiên tai và thời tiết cực đoan.

3. Tầm nhìn đến năm 2050: Đến năm 2050, công tác ứng phó với biến đổi khí hậu được tích hợp vào các chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch từng giai đoạn và hàng năm của ngành y tế; đảm bảo hệ thống y tế có đủ năng lực, nguồn lực để ứng phó một cách chủ động và hiệu quả đối với các tác động của biến đổi khí hậu đến sức khỏe; tăng cường sử dụng năng lượng xanh, năng lượng tái tạo, giảm thiểu phát thải khí nhà kính trong các cơ sở y tế.

II. NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP

1. Cơ chế chính sách và tổ chức quản lý:

- Thực hiện các chính sách, giải pháp đồng bộ, lồng ghép các nội dung bảo vệ và nâng cao sức khỏe cộng đồng trước tác động của biến đổi khí hậu vào các chiến lược, chương trình, chính sách, kế hoạch, đề án, dự án có liên quan của địa phương.

- Từng bước hoàn thiện quy hoạch, xây dựng mạng lưới y tế, đầu tư nâng cấp các cơ sở y tế, trang thiết bị đảm bảo phục vụ công tác phòng, chống dịch, khám, chữa bệnh thích ứng với biến đổi khí hậu và các hiện tượng thời tiết cực đoan, chú trọng khu vực dễ bị ảnh hưởng bởi tác động của biến đổi khí hậu; ưu tiên trạm y tế xã, phường, thị trấn tại các địa bàn dễ bị ảnh hưởng do tác động của biến đổi khí hậu.

- Đề xuất ban hành và triển khai các chính sách sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo nhằm bảo vệ môi trường, giảm phát thải khí nhà kính tại các cơ sở y tế.

2. Truyền thông, giáo dục và đào tạo nâng cao năng lực:

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch truyền thông về biến đổi khí hậu của ngành Y tế; lồng ghép các hoạt động truyền thông về bảo vệ sức khỏe và ứng phó với tác động của biến đổi khí hậu vào kế hoạch truyền thông của ngành Y tế.

- Xây dựng các tài liệu và tổ chức các hoạt động truyền thông bằng nhiều hình thức đa dạng phong phú về biến đổi khí hậu và sức khỏe phù hợp với từng đối tượng, từng địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức thực hiện các hoạt động truyền thông tại cộng đồng; tổ chức các lớp đào tạo về biến đổi khí hậu trong và ngoài ngành Y tế nhằm nâng cao năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu.

3. Xây dựng và nhân rộng các mô hình cộng đồng ứng phó với biến đổi khí hậu:

Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương về tác động của biến đổi khí hậu, lựa chọn và áp dụng các mô hình phù hợp như:

- Mô hình truyền thông để cung cấp các nội dung, giải pháp, chia sẻ kinh nghiệm ứng phó với biến đổi khí hậu cho cán bộ y tế và cộng đồng.

- Mô hình cộng đồng ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu tại các vùng bị bão, lũ, lụt, hạn hán, nắng nóng.

- Mô hình tổ chức y tế đáp ứng yêu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho cộng đồng trong điều kiện biến đổi khí hậu.

- Mô hình cấp cứu đáp ứng với thiên tai, thảm họa như tai nạn, chấn thương, dịch bệnh.

- Mô hình quản lý, giám sát các dịch, bệnh liên quan đến sự thay đổi của các yếu tố thời tiết và khí hậu.

- Mô hình vệ sinh môi trường và nước sạch thích ứng với biến đổi khí hậu cho cộng đồng và cơ sở y tế.

4. Tăng cường nghiên cứu khoa học:

- Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học về ảnh hưởng biến đổi khí hậu đến sức khỏe và giải pháp ứng phó của ngành Y tế, chú trọng các giải pháp nâng cao khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu tại các địa bàn dễ bị ảnh hưởng do tác động của biến đổi khí hậu.

- Nghiên cứu đánh giá tác động biến đổi khí hậu tới ngành y tế và năng lực ứng phó.

- Nghiên cứu bằng chứng về tác động của biến đổi khí hậu, các hình thái thời tiết cực đoan tới sức khỏe cộng đồng.

- Nghiên cứu đánh giá ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đối với một số dịch bệnh truyền nhiễm.

- Nghiên cứu đánh giá ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đối với một số dịch bệnh không lây truyền.

- Nghiên cứu đánh giá tình trạng suy dinh dưỡng của trẻ em tại một số vùng bị ảnh hưởng do biến đổi khí hậu.

- Nghiên cứu đánh giá các đối tượng dễ bị tổn thương (về giới, đồng bào dân tộc, trẻ em, phụ nữ) tại một số vùng bị ảnh hưởng do biến đổi khí hậu.

- Nghiên cứu đề xuất các mô hình, giải pháp thu dung, điều trị bệnh nhân trong trường hợp gia tăng dịch, bệnh liên quan đến biến đổi khí hậu.

- Nghiên cứu các giải pháp công nghệ, trang thiết bị, phương tiện quản lý, kiểm soát dịch bệnh trong điều kiện biến đổi khí hậu nhất là sau thiên tai, lũ, lụt, hạn hán.

- Nghiên cứu các giải pháp công nghệ, sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo để giảm phát thải khí nhà kính trong các cơ sở y tế.

5. Giải pháp hợp tác quốc tế và xã hội hóa:

- Tham gia vào các sáng kiến, các chính sách, các giải pháp toàn cầu, liên vùng, liên quốc gia nhằm giảm thiểu và ứng phó với các tác động của biến đổi khí hậu đến sức khỏe trong khuôn khổ các chính sách và pháp luật hiện hành của Việt Nam.

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế nhằm học tập, trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ thông tin về chính sách, khoa học công nghệ, mô hình, các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Xây dựng các đề tài, dự án huy động nguồn tài trợ về kỹ thuật và tài chính của cộng đồng quốc tế, các doanh nghiệp cho hoạt động giảm thiểu và ứng phó với biến đổi khí hậu của ngành Y tế.

6. Giải pháp về tài chính:

- Trung ương, Bộ Y tế, tinh bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của ngành Y tế.

- Các đơn vị trong ngành Y tế chủ động thực hiện lồng ghép các nhiệm vụ ứng phó với biến đổi khí hậu vào các chương trình, dự án, đề án có liên quan của đơn vị.

- Khuyến khích các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ, cá nhân trong và ngoài nước, các doanh nghiệp tư nhân đầu tư cho các hoạt động ứng phó biến đổi khí hậu của ngành Y tế.

7. Kiểm tra, giám sát và đánh giá:

- Áp dụng hệ thống chỉ tiêu giám sát, đánh giá phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát và đánh giá đột xuất, định kỳ việc thực hiện kế hoạch hành động ứng phó biến đổi khí hậu ngành Y tế trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện chế độ báo cáo hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu của các đơn vị có liên quan; tổng hợp kết quả, báo cáo việc tổ chức thực hiện kế hoạch hành động ứng phó biến đổi khí hậu, gửi Cục Quản lý môi trường y tế trước ngày 15/6 và 15/12 hàng năm.

- Tăng cường phối hợp giữa các đơn vị trong ngành Y tế, các bệnh viện, các đơn vị y tế ngoài công lập... trong thực hiện kế hoạch hành động ứng phó biến đổi khí hậu ngành Y tế.

III. LỘ TRÌNH TRIỂN KHAI

1. Lộ trình triển khai giai đoạn 2019 - 2025:

- Tổ chức các hoạt động nâng cao nhận thức và tăng cường năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu và các hiện tượng thời tiết cực đoan.

- Khảo sát, đánh giá khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu và các hiện tượng thời tiết cực đoan của hệ thống y tế tại từng địa phương và đề xuất các giải pháp.

- Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học về biến đổi khí hậu với sức khỏe, hệ thống y tế.
- Lựa chọn xây dựng và thí điểm các mô hình cộng đồng ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu phù hợp với đặc điểm của từng địa phương.
- Xây dựng và thí điểm các mô hình ứng dụng công nghệ xanh, sử dụng năng lượng sạch để giảm phát thải khí nhà kính trong các cơ sở y tế.
- Xây dựng và thí điểm hệ thống cơ sở dữ liệu giám sát, dự báo, cảnh báo sớm các tác động của biến đổi khí hậu đến sức khỏe.
- Kiểm tra, giám sát và đánh giá việc thực hiện kế hoạch hành động.

2. Lộ trình triển khai giai đoạn 2025 - 2030:

- Tiếp tục tăng cường hướng dẫn, chỉ đạo đẩy mạnh việc triển khai thực hiện các chính sách và nhiệm vụ ứng phó với biến đổi khí hậu của ngành y tế.
- Quy hoạch và đầu tư hệ thống cơ sở y tế, trang thiết bị đáp ứng công tác khám, chữa bệnh đảm bảo thích ứng với biến đổi khí hậu và các hiện tượng thời tiết cực đoan.
- Áp dụng rộng rãi việc sử dụng các cơ sở dữ liệu, dự báo, cảnh báo sớm các tác động của biến đổi khí hậu đến sức khỏe.
- Nhân rộng các mô hình hệ thống y tế và cộng đồng ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu.
- Nhân rộng các mô hình ứng dụng công nghệ xanh, sử dụng năng lượng sạch để giảm phát thải khí nhà kính trong các cơ sở y tế.
- Đẩy mạnh xã hội hóa trong việc ứng phó với biến đổi khí hậu của ngành Y tế.
- Kiểm tra, giám sát và tổng kết đánh giá thực hiện Kế hoạch hành động.

IV. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

1. Các hoạt động triển khai tại địa phương: Chủ yếu dựa vào mạng lưới của ngành Y tế, phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành có liên quan và các tổ chức chính trị - xã hội:

- Tại tuyến tỉnh là Sở Y tế, Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh (hoặc Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh), các bệnh viện tuyến tỉnh.
- Tại tuyến huyện, thành phố là Trung tâm Y tế các huyện, thành phố.
- Tại tuyến xã là trạm y tế các xã, phường, thị trấn và nhân viên y tế thôn bản.

2. Nguồn kinh phí thực hiện:

- Ngân sách Trung ương.
- Ngân sách địa phương.
- Các nguồn vốn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế:

- Chịu trách nhiệm chính triển khai Kế hoạch này; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu lồng ghép các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu của ngành y tế với các chương trình, dự án có liên quan đang triển khai trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu của ngành Y tế hàng năm; hướng dẫn các đơn vị y tế trực thuộc tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch; tham mưu UBND tỉnh đưa chỉ tiêu ứng phó biến đổi khí hậu của ngành Y tế lồng ghép vào các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và đề xuất ngân sách thực hiện.

- Định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Y tế (qua Cục Quản lý môi trường y tế) đúng thời gian quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí tổ chức thực hiện Kế hoạch theo quy định; phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành, đoàn thể liên quan vận động các nguồn tài trợ trong và ngoài nước để tổ chức các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu của ngành Y tế.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Lồng ghép hoạt động ứng phó biến đổi khí hậu của ngành Y tế vào các chương trình, dự án về ứng phó biến đổi khí hậu của tỉnh và hướng dẫn các địa phương tổ chức thực hiện.

- Tăng cường phối hợp với Sở Y tế trong công tác ứng phó biến đổi khí hậu, nhất là chia sẻ cơ sở dữ liệu về thời tiết, khí hậu, lập bản đồ các khu vực bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu đến sức khỏe; tăng cường quản lý chất thải, giảm phát thải khí nhà kính, sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo trong các cơ sở y tế; triển khai các giải pháp giảm thiểu tác động của ô nhiễm không khí tới sức khỏe cộng đồng.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đoàn thể liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, trong đó thực hiện có hiệu quả nội dung về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

5. Sở Xây dựng tổ chức triển khai thực hiện Chương trình quốc gia đảm bảo cấp nước an toàn khu vực nông thôn giai đoạn 2019 - 2025, trong đó ưu tiên cấp nước cho các cơ sở y tế, các vùng chịu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Phối hợp với Sở Y tế triển khai các chương trình đào tạo, phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực biến đổi khí hậu ảnh hưởng đến sức khỏe.

- Phối hợp với ngành Y tế theo dõi, giám sát tình trạng dinh dưỡng, các can thiệp dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe cho trẻ em, học sinh trong trường học đối với những vùng bị ảnh hưởng do biến đổi khí hậu.

7. Sở Thông tin và truyền thông phối hợp với Sở Y tế và các sở, ban, ngành liên quan tăng cường truyền thông về biến đổi khí hậu ảnh hưởng tới sức khỏe trên các phương tiện thông tin đại chúng, báo chí.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Tỉnh Đoàn Lâm Đồng, Hội Người cao tuổi tỉnh... phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế và Ủy ban nhân dân các cấp chỉ đạo triển khai các hoạt động truyền thông, phổ biến kiến thức về ứng phó biến đổi khí hậu và chăm sóc sức khỏe.

9. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu của ngành Y tế và các chương trình liên quan ở địa phương; chủ động bố trí ngân sách, nhân lực, cơ sở vật chất theo phân cấp để triển khai thực hiện kế hoạch./. *khaut*

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (Cục Quản lý môi trường y tế);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Mục V;
- Lưu: VT, VX₃.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Văn Đa